TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vai trò của Phật giáo trong quá trình xây dựng mô hình phường, xã XHCN

ISSN: 2734-9195 13:15 02/11/2026

Tinh thần từ bi, hệ giá trị đạo đức hướng thiện, truyền thống an sinh nhân đạo và lối sống hòa hợp với thiên nhiên của PG chính là những mảnh ghép tự nhiên, làm sâu sắc và phong phú thêm các tiêu chí lý luận của mô hình phường, xã XHCN giai đoạn mới.

Tác giả: **Hoàng Lê Minh**
Trường Đại học Luật - ĐHQGHN

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến vai trò của **Phật giáo** trong quá trình xây dựng mô hình phường, xã Xã hội Chủ nghĩa (XHCN) giai đoạn mới. Dựa trên lý luận về chính quyền cơ sở XHCN, nơi trực tiếp thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy nguồn lực nhân dân, nghiên cứu chỉ ra Phật giáo là nguồn lực xã hội - văn hóa quan trọng.

Thông qua việc giáo hóa đạo đức, lan tỏa lối sống văn minh và tích cực tham gia an sinh xã hội, Phật giáo góp phần hiện thực hóa các mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*" ngay từ địa bàn cơ sở. Bài viết đề xuất các giải pháp tăng cường phối hợp giữa hệ thống chính trị địa phương và các cơ sở tự viện, nhằm phát huy giá trị văn hóa, đạo đức Phật giáo, củng cố trật tự an toàn xã hội và xây dựng cộng đồng dân cư phát triển bền vững.

Từ khoá: Phật giáo, Phường, xã, Xã hội Chủ nghĩa, tôn giáo, tín ngưỡng

1. Lý luận chung về phường, xã Xã hội Chủ nghĩa

Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, kỷ nguyên của hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, yêu cầu cụ thể hóa các đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn quản trị và phát triển ở cấp cơ sở ngày càng trở nên cấp thiết.

Đặc biệt, trong bối cảnh các địa phương đang đẩy mạnh tái cấu trúc bộ máy hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc định

hình và hoàn thiện mô hình xã, phường XHCN đóng vai trò hạt nhân, có ý nghĩa quyết định đối với việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước.

Cấp xã, phường không chỉ là "*tế bào*" của hệ thống chính trị, nơi trực tiếp tổ chức thực thi pháp luật và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, mà còn là địa bàn diễn ra toàn bộ đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội sinh động nhất.

Xây dựng xã, phường XHCN giai đoạn mới không dừng lại ở việc bảo đảm tăng trưởng kinh tế hay nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, mà cốt lõi là xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh và phát triển bền vững.

Như chỉ dẫn của V.I.Lênin: "*Chúng ta đưa chủ nghĩa xã hội vào cuộc sống hàng ngày, và chúng ta phải tìm hiểu cuộc sống hàng ngày*" [1], có thể thấy, mang tính phương pháp luận ấy khẳng định rằng: CNXH không phải là những mô hình lý thuyết trừu tượng hay khẩu hiệu suông, mà phải được hiện thực hóa, đo lường và cảm nhận trực tiếp qua chất lượng đời sống thường nhật của quần chúng nhân dân.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, CNXH là hình thái xã hội hướng tới giải phóng con người, phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, xác lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu, thực hiện công bằng xã hội và phát triển toàn diện con người. Mô hình CNXH Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh được phác họa toàn diện và thống nhất, trên từng lĩnh vực, phương diện cụ thể, trong đó, "*công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của nhân dân ta*" [2], kết hợp với xây dựng nền văn hóa mới và "*con người mới xã hội chủ nghĩa*".

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng **Hồ Chí Minh**, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng hoàn thiện những đặc trưng, tiêu chí của CNXH ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước và bối cảnh thời đại. Đặc trưng của CNXH được Đảng Cộng sản xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 với 7 đặc trưng và được được bổ sung, phát triển với 8 đặc trưng tại Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011:

"*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân*

dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới".

Từ những đặc trưng tổng quát mang tính định hướng chiến lược của Cương lĩnh, khi soi chiếu vào cấp độ vận hành thực tiễn ở cấp cơ sở, mô hình phường, xã XHCN giai đoạn mới đòi hỏi phải được cụ thể hóa thành các tiêu chí quản trị và phát triển toàn diện. Phường, xã XHCN không phải là bản sao thu nhỏ mang tính cơ học của các cơ quan trung ương, mà là không gian trực tiếp hiện thực hóa các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội trong mối quan hệ gắn kết giữa chính quyền và nhân dân. Nhìn từ góc độ lý luận luận giải, tính chất XHCN của mô hình phường, xã giai đoạn mới được biểu hiện tập trung qua các phương diện căn bản:

Một là, bảo đảm và phát huy thực chất quyền làm chủ của nhân dân: Thực hiện triệt để phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh gọn bộ máy hành chính đòi hỏi phải đi đôi với mở rộng các kênh dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, biến cấp xã, phường thành nơi nguyện vọng chính đáng của nhân dân được lắng nghe, giải quyết kịp thời và minh bạch nhất.

Hai là, nâng cao chất lượng quản trị công và phục vụ nhân dân: Xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại, liêm chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động. Chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường năng lực đáp ứng của bộ máy là chìa khóa để đảm bảo chính quyền cơ sở thực sự là "*của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*".

Ba là, phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với công bằng và **an sinh**: Phát triển kinh tế địa phương không tách rời mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, chăm lo cho các đối tượng yếu thế và giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong cộng đồng dân cư.

Bốn là, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần: Đô thị hóa và phát triển kinh tế ở cấp phường, xã chỉ thực sự có ý nghĩa XHCN khi đi kèm với việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn minh, môi trường sống xanh - sạch - an toàn, nâng cao sự gắn kết tình làng nghĩa xóm và lòng nhân ái trong cộng đồng.

Tuy nhiên, việc hiện thực hóa các tiêu chí lý luận của phường, xã XHCN trong cuộc sống hàng ngày không thể chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính hay nguồn lực độc tôn của bộ máy nhà nước.

Bản chất của CNXH là sự nghiệp của toàn dân; do đó, việc huy động, kết hợp hài hòa các nguồn lực xã hội, nguồn lực văn hóa - tinh thần ngoài nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng.

Trong cấu trúc nguồn lực tổng hợp ấy, Phật giáo Việt Nam, với lịch sử đồng hành cùng dân tộc, hệ giá trị đạo đức nhân văn sâu sắc và mạng lưới cơ sở tự viện rộng khắp tại hầu hết các địa bàn dân cư chính là một nguồn lực nội sinh giàu tiềm năng.

Sự tương đồng giữa giáo lý từ bi, hỷ xả, hướng thiện của Phật giáo với mục tiêu xây dựng con người mới, cộng đồng văn minh, nghĩa tình của mô hình phường, xã XHCN chính là cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc để phát huy vai trò của tổ chức tôn giáo này. Đặt Phật giáo trong không gian quản trị cơ sở giai đoạn mới không chỉ giúp gia tăng sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn là phương thức hiệu quả để đưa các giá trị nhân văn của CNXH thấm sâu, lan tỏa tự nhiên và bền vững vào từng nếp sống, từng gia đình tại các địa bàn xã, phường hiện nay.



Ảnh sưu tầm.

2. Vai trò của Phật giáo trong quá trình xây dựng mô hình phường, xã XHCN

Đặt trong không gian quản trị và phát triển ở cấp cơ sở, việc phát huy nguồn lực Phật giáo không mang tính ngẫu nhiên hay áp đặt cơ học, mà xuất phát từ sự

đồng điệu giữa triết lý nhân sinh Phật giáo và mục tiêu nhân văn của mô hình xã, phường XHCN.

Trong 45 năm xây dựng và phát triển, GHPGVN đã thực hành theo phương châm "*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*", trở thành thành tố hữu cơ trong đời sống tâm linh và văn hóa của cộng đồng cư dân. Trong giai đoạn hiện nay, khi cấp xã, phường đứng trước yêu cầu đổi mới quản trị, tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng sống cho nhân dân, vai trò của Phật giáo được thể hiện toàn diện và sâu sắc trên bốn phương diện cốt lõi.

2.1. Định hình chuẩn mực đạo đức, củng cố nền tảng văn hóa và lối sống văn minh ở cộng đồng dân cư

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường và quá trình đô thị hóa nhanh chóng tại các phường, xã hiện nay bên cạnh những mặt tích cực đang đặt ra không ít thách thức về sự suy thoái đạo đức, lối sống pragmatism (thực dụng), tính cá nhân vị kỷ và sự rạn nứt các mối quan hệ truyền thống.

Trong bối cảnh đó, giáo lý Phật giáo với hệ giá trị Ngũ giới, Thập thiện, Luật Nhân - Quả và triết lý Từ - Bi - Hỷ - Xả đóng vai trò như một "*màng lọc*" đạo đức tự nguyện nhưng có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Không dùng quyền lực hành chính hay chế tài pháp lý cứng nhắc, Phật giáo cảm hóa con người bằng sự tự giác, hướng con người tới lối sống trung thực, vị tha, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng. Tại các địa bàn cơ sở, các cơ sở tự viện (chùa, thiền viện) không chỉ là nơi thực hành tín ngưỡng thuần túy mà đã trở thành những trung tâm giáo dục văn hóa - đạo đức cộng đồng.

Việc duy trì các khóa tu mùa hè, lớp học đạo đức cho thanh thiếu niên, các buổi giảng pháp về đạo hiếu và nếp sống gia đình đã trực tiếp góp phần xây dựng "*con người mới XHCN*" có văn hóa, có đạo đức từ gốc. Khi từng cá nhân biết tự tiết chế hành vi, tôn trọng pháp luật và yêu thương người khác, các hiện tượng mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội hay bạo lực gia đình tại khu dân cư sẽ tự động được thu hẹp. Đây chính là bước cụ thể hóa tiêu chí xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ngay từ cấp tế bào của xã hội.

2.2. Huy động nguồn lực xã hội cho công tác an sinh, giảm nghèo bền vững và cứu trợ cộng đồng

Mục tiêu cốt lõi của xã, phường XHCN là bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tuy nhiên, nguồn ngân sách nhà nước ở cấp cơ sở thường có giới hạn và phải trải rộng trên nhiều mục tiêu đầu tư phát triển. Trong bối cảnh đó, Phật giáo nổi lên như một kênh huy động nguồn lực xã hội hóa vô cùng hiệu quả và đáng tin cậy.

Xuất phát từ tinh thần "c*ứu khổ cứu nạn*" và "t*hương người như thể thương thân*", tăng - ni, phật tử tại các chùa cơ sở luôn là lực lượng đi đầu trong các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Sự phối hợp chặt chẽ giữa BTS Phật giáo cấp quận/huyện/thành phố, các chùa trên địa bàn với Ủy ban MTTQ và UBND phường, xã đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác chăm lo đời sống nhân dân.

Từ việc vận động xây dựng "n*hà đại đoàn kết*", trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, tặng thẻ bảo hiểm y tế, đến việc duy trì các bếp ăn từ thiện hay trợ cấp thường xuyên cho các hộ gia đình yếu thế, người già cô đơn... tất cả đều được triển khai trực tiếp, minh bạch tại từng tổ dân phố, thôn xóm. Đặc biệt, trước các biến cố lớn như thiên tai, dịch bệnh, nguồn lực cứu trợ tức thời từ các cơ sở Phật giáo đã trợ lực đắc lực cho chính quyền cơ sở trong việc ổn định đời sống nhân dân, làm sâu sắc thêm tính chất nghĩa tình và nhân văn của mô hình phường, xã XHCN.

2.3. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện dân chủ ở cơ sở

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa bộ máy hành chính với nhân dân, trong đó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đóng vai trò nòng cốt. Lực lượng Tăng ni, chức sắc Phật giáo tại địa phương với uy tín tinh thần sẵn có chính là những cầu nối bền vững giữa Đảng, Chính quyền với quần chúng nhân dân.

Thông qua các buổi sinh hoạt tâm linh và tiếp xúc hàng ngày, chư Tăng ni đã tích cực tuyên truyền, vận động Phật tử và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định, quy ước của địa phương.

Bên cạnh đó, triết lý "*Hòa kính tương ái*" của Phật giáo mang lại một phương thức giải quyết mâu thuẫn cộng đồng hết sức hiệu quả. Trong đời sống hàng ngày tại phường, xã, không tránh khỏi những tranh chấp dân sự nhỏ, mâu thuẫn mương nước, ranh giới đất đai hay xích mích xóm giềng.

Bằng sự nhẫn nại và uy tín đạo đức, các vị trụ trì và Phật tử thuần thành thường phối hợp với các Tổ hòa giải ở cơ sở để khuyên giải, lắng nghe và hòa giải thành công nhiều vụ việc ngay từ khi mới phát sinh. Điều này giúp dập tắt mầm mống mất đoàn kết, giảm tải áp lực cho hệ thống tư pháp, giữ vững an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội và xây dựng không gian sống hòa thuận, an lành tại địa bàn cư trú.

2.4. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu

Trong giai đoạn mới, tiêu chí xây dựng xã, phường XHCN không chỉ dừng lại ở chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà còn gắn liền với chất lượng môi trường sống và sự phát triển bền vững. Triết lý "*Duyên sinh*" (mọi vật tồn tại trong sự phụ thuộc và tương tác lẫn nhau) của Phật giáo cung cấp một cơ sở lý luận sinh thái học sâu sắc: con người không phải là kẻ thống trị hay khai thác kiệt quệ tự nhiên, mà phải sống hài hòa, tôn trọng thiên nhiên.

Tại các phường, xã, tinh thần ấy đã được chuyển hóa thành những hành động thiết thực. Nhiều cơ sở tự viện đã trở thành điểm sáng trong phong trào "*Chống rác thải nhựa*", phân loại rác tại nguồn, hạn chế đốt vàng mã, bảo vệ nguồn nước và trồng cây xanh tạo cảnh quan. Các mô hình như "*Tuyến đường hoa Phật giáo*", "*Ngày Chủ nhật xanh*" phối hợp giữa các chùa với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phường/xã đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Việc lồng ghép thông điệp bảo vệ môi trường vào các bài giảng pháp không chỉ nâng cao nhận thức sinh thái của người dân mà còn trực tiếp góp phần hoàn thiện các tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, giúp mô hình xã, phường XHCN thích ứng hiệu quả với những thách thức của biến đổi khí hậu toàn cầu.

3. Giải pháp và những vấn đề đặt ra

Để chuyển hóa các giá trị, tiềm năng văn hóa - tinh thần của Phật giáo thành nguồn lực thực tiễn bền vững, đóng góp trực tiếp vào quá trình xây dựng mô hình phường, xã XHCN giai đoạn mới, đòi hỏi một hệ thống giải pháp mang tính đồng bộ, đột phá và dài hạn. Đây không thuần túy là việc giải quyết các sự vụ hành chính hay tổ chức các phong trào bề nổi, mà là quá trình định hình cơ chế phối hợp mang tính chiến lược giữa hệ thống chính trị cơ sở và Giáo hội Phật giáo.

3.1. Đổi mới tư duy quản trị tôn giáo và hoàn thiện cơ chế phối hợp ở cấp cơ sở

Trước hết, cần có sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể tại phường, xã. Quản trị tôn giáo ở cấp cơ sở giai đoạn mới cần dịch chuyển từ tư duy "*quản lý theo hành chính*" sang tư duy "*phát huy nguồn lực và hợp tác phát triển*". Chính quyền địa phương cần chủ động coi các cơ sở Phật giáo là những đối tác xã hội tin cậy, là kênh kết nối cộng đồng đắc lực trong việc hiện thực hóa các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an sinh tại địa phương.

Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phối hợp định kỳ, minh bạch giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, UBND phường/xã với Ban Trị sự Phật giáo và các tự viện trên địa bàn. Việc xây dựng các quy chế phối hợp trong công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường hay giữ gìn an ninh trật tự sẽ giúp các hoạt động tôn giáo gắn kết chặt chẽ, đúng hướng và tối ưu hóa nguồn lực đóng góp cho cộng đồng.

3.2. Nâng cao năng lực tăng, ni; đổi mới phương thức hoạt động phật sự

Về phía Giáo hội Phật giáo và các cơ sở tự viện, yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới là phải tiếp tục nâng cao năng lực "*nhập thế*" của đội ngũ tăng ni, đặc biệt là các vị trụ trì, những người trực tiếp sâu sát với đời sống tâm linh của nhân dân tại địa bàn cư trú.

Cần tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chính trị - xã hội và kỹ năng quản trị cộng đồng cho Tăng ni để đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

Bên cạnh đó, các phương thức truyền giảng phật pháp cần tiếp tục được đổi mới theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Việc lồng ghép khéo léo các thông điệp về nếp sống văn minh đô thị, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường hay phòng chống tệ nạn xã hội vào các bài giảng pháp sẽ giúp giáo lý Phật giáo trở nên gần gũi, thiết thực và hòa nhập tự nhiên vào dòng chảy của đời sống xã hội XHCN.

3.3. Những gợi mở lý luận và thực tiễn cho giai đoạn tiếp theo

Quá trình đưa nguồn lực Phật giáo vào không gian quản trị phường, xã XHCN giai đoạn mới không dừng lại ở các giải pháp tình thế, mà gợi mở nhiều vấn đề

sâu sắc cần tiếp tục được nghiên cứu và thể chế hóa:

Một là, thể chế hóa cơ chế "*xã hội hóa*" dịch vụ công và an sinh xã hội: Cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các tổ chức tôn giáo, trong đó có Phật giáo, tham gia sâu hơn vào việc cung cấp các dịch vụ xã hội phi lợi nhuận (như cơ sở bảo trợ xã hội, trường mầm non, phòng khám từ thiện...) tại cấp cơ sở dưới sự quản lý của Nhà nước.

Hai là, xây dựng chỉ số đánh giá "*nguồn lực tôn giáo*" trong phát triển địa phương: Cần mở ra các hướng nghiên cứu định lượng nhằm đo lường chính xác sự đóng góp của Phật giáo vào chỉ số hạnh phúc (HPI), chỉ số an sinh và sự hài lòng của người dân tại các phường, xã XHCN.

Ba là, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tính linh thiêng và tính xã hội: Làm thế nào để các cơ sở tự viện vừa giữ được không gian tâm linh thanh tĩnh, đúng đắn về giới luật, vừa phát huy tối đa công năng là trung tâm sinh hoạt văn hóa - xã hội của cộng đồng? Đây là câu hỏi mở đòi hỏi sự chủ động, tinh tế từ cả phía các nhà quản lý lẫn chư Tăng ni trụ trì trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập sâu rộng hiện nay.

4. Kết luận

Xây dựng mô hình phường, xã Xã hội Chủ nghĩa trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc không đơn thuần là một nhiệm vụ quản trị hành chính hay nâng cao các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, mà cốt lõi là quá trình kiến tạo một không gian sống văn minh, tiến bộ, công bằng và tràn ngập tình nhân ái cho nhân dân.

Đúng như chỉ dẫn mang tính phương pháp luận của V.I. Lênin, chủ nghĩa xã hội chỉ thực sự có sức sống bền vững khi được hiện thực hóa, đo lường và cảm nhận trực tiếp trong "*cuộc sống hàng ngày*" tại từng địa bàn cơ sở, nơi gắn liền với hơi thở và lợi ích thiết thân của quần chúng.

Thực tiễn lịch sử và phát triển hiện đại đã khẳng định, Phật giáo Việt Nam với truyền thống "*Hộ quốc an dân*" và đường hướng "*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*" không chỉ là chỗ dựa tâm linh thuần túy, mà đã trở thành một nguồn lực xã hội - văn hóa nội sinh đặc biệt quan trọng.

Tinh thần từ bi, hệ giá trị đạo đức hướng thiện, truyền thống an sinh nhân đạo và lối sống hòa hợp với thiên nhiên của Phật giáo chính là những mảnh ghép tự nhiên, làm sâu sắc và phong phú thêm các tiêu chí lý luận của mô hình phường, xã XHCN giai đoạn mới.

Trong bối cảnh đẩy mạnh tái cấu trúc bộ máy, tinh gọn hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc chủ động nhận thức, tôn trọng và phát huy hiệu quả nguồn lực Phật giáo là phương thức hữu hiệu để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh trật tự và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Khi các giá trị nhân văn của Phật giáo hòa quyện chặt chẽ với năng lực quản trị hiện đại của chính quyền cơ sở, mô hình phường, xã XHCN sẽ thực sự trở thành hạt nhân vững chắc, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Tác giả: **Hoàng Lê Minh**
Trường Đại học Luật, ĐHQGHN

***

Tài liệu tham khảo:

[1] V.I.Lênin (2005), Toàn tập (Tập 45), Nxb Chính trị quốc gia, Tr. 358

[2] Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập (Tập 12), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Tr.445

[3] Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 69), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Tr. 502-503